

TIN TIÊU ĐIỂM:

Doanh nghiệp Hạn chế sở hữu chéo giữa các doanh nghiệp và thủ tục đăng ký mẫu dấu, bổ sung thêm con dấu của doanh nghiệp

Các công ty không có cổ phần, phần vốn góp Nhà nước nắm giữ, đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần trước ngày 01/07/2015 được mua bán, chuyển nhượng, tặng, giảm phần vốn góp, số cổ phần nhưng không được làm tăng tỷ lệ sở hữu chéo hiện có là nội dung nổi bật tại Nghị định số 96/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 19/10/2015 quy định một số điều của Luật Doanh nghiệp

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định về quản lý và sử dụng con dấu doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp đã thành lập trước ngày 01/07/2015 tiếp tục sử dụng con dấu đã được cấp, không phải thông báo mẫu con dấu cho cơ quan đăng ký kinh doanh; nếu làm thêm con dấu, thay đổi màu mực dấu thì phải thực hiện thủ tục thông báo mẫu con dấu theo quy định về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp làm con dấu mới, phải nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho Cơ quan Công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

Số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu do chủ doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng quản trị quyết định; mỗi doanh nghiệp có 01 mẫu con dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể bổ sung thêm ngôn ngữ, hình ảnh khác vào nội dung mẫu con dấu nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/12/2015.

Tài chính – Ngân hàng
Bổ sung trường hợp được sử dụng ngoại hối tại Việt Nam

Ngày 19/10/2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 16/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, tổ chức được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam với các trường hợp liên quan đến an ninh, quốc phòng, dầu khí sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận

Để được chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, tổ chức phải gửi 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó trình bày cụ thể sự cần thiết sử dụng ngoại hối; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác tương đương và các hồ sơ, tài liệu chứng minh nhu cầu cần thiết sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt; trường hợp dịch từ tiếng nước ngoài phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định hoặc có xác nhận của người đại diện hợp pháp của tổ chức. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ xem xét cấp văn bản chấp thuận; trường hợp từ chối, sẽ có văn bản thông báo rõ lý do.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/12/2015.

Chứng khoán **Công ty đại chúng phải lập website trong 06 tháng**

Ngày 06/10/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, công ty đại chúng phải lập trang thông tin điện tử trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày trở thành công ty đại chúng

Ngoài ra, tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng phải lập trang thông tin điện tử trước khi thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng; công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải lập trang thông tin điện tử khi chính thức hoạt động; tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán. Khi lập trang thông tin điện tử, các tổ chức này phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán; công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang này.

Cũng theo Thông tư này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ khi được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán nước ngoài; khi vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; khi quyết định tăng, giảm vốn điều lệ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Tài nguyên – Môi trường **Ưu tiên sử dụng lao động Việt Nam trong khai thác dầu khí**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí; trong đó nêu rõ tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí phải ưu tiên sử dụng lao động là người Việt Nam; được tuyển dụng người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định và phải có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng người Việt Nam thay thế người nước ngoài

Một nội dung đáng chú ý khác của Nghị định này là quy định về hợp đồng dầu khí. Cụ thể, hợp đồng dầu khí được ký kết theo hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc hình thức khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thỏa thuận với nhà thầu và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Căn cứ chính sách quản lý ngoại hối và khả năng cân đối ngoại tệ trong từng thời kỳ, Thủ tướng sẽ xem xét, quyết định việc hỗ trợ cân đối ngoại tệ cho các hoạt động dầu khí của nhà thầu đối với số ngoại tệ thiếu hụt sau khi mua tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh ngoại tệ tại Việt Nam, tối đa bằng số tiền đồng Việt Nam mà nhà thầu thu được từ hoạt động dầu khí tại Việt Nam hoặc từ việc bán dầu khí thuộc sở hữu của mình tại thị trường Việt Nam sau khi đã trừ đi phần thực hiện nghĩa vụ tài chính và các chi phí hoạt động bằng tiền đồng Việt Nam.

Cũng theo Nghị định, tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải mua bảo hiểm đối với công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bên thứ ba, bảo hiểm con người, bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; khuyến khích mua bảo hiểm của công ty bảo hiểm có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2015.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

GÓP Ý DỰ THẢO BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ ĐỂ CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THEO NGHỊ QUYẾT 19 CỦA CHÍNH PHỦ (tiếp)

Luật sư Nguyễn Hưng Quang

Trong số này, NHQuang&Associates xin tiếp tục gửi tới Quý vị Phần III của nghiên cứu Góp ý Dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự để cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết 19 của Chính phủ với nội dung liên quan đến những khuyến nghị cụ thể đối với dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự.

[...]

d. Xây dựng mô hình tiếp nhận đơn, thụ lý vụ án và phân công án nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và độc lập xét xử

Mô hình tiếp nhận đơn và phân công thẩm phán thụ lý vụ án hiện nay tại Điều 167 của BLTTDS 2004 và dự thảo BLTTDS sửa đổi chưa thực sự đổi mới theo các mô hình nhận đơn của các cơ quan hành chính nhà nước như mô hình “một cửa_một đầu mối”, cấp giấy biên nhận hồ sơ, giấy hẹn...ⁱ

Trên cơ sở Điều 167 của BLTTDS 2004, mô hình tiếp nhận đơn tại các tòa án chủ yếu như sau:

- o *Mô hình 1:* Tòa án phân công thư ký toà chuyên trách nhận đơn khởi kiện. Tòa án cũng phân công một thẩm phán chịu trách nhiệm theo dõi đơn được tiếp nhận trong tuần. Thư ký chuyển cho Thẩm phán tự nghiên cứu đơn và trả lời về vụ án có được thụ lý hay không. Thông tin việc tiếp nhận đơn sẽ chi bố hẹp đối với thẩm phán và thư ký được phân công tiếp nhận đơn trong tuần đó.

- o *Mô hình 2:* Thẩm phán được phân công trực tiếp nhận đơn theo tuần. Thẩm phán phải báo cáo cho Chánh án về khả năng thụ lý của đơn.

- o *Mô hình 3:* Tòa án có bộ phận chuyên tiếp nhận đơn (bộ phận Hành chính Tư pháp như ở TAND tỉnh Thừa Thiên Huế, TAND thành phố Huế hoặc bộ phận Thụ lý thuộc Văn phòng TAND Tp. Hồ Chí Minh). Bộ phận này tiếp nhận đơn, hướng dẫn người dân về hồ sơ khởi kiện, nội dung đơn kiện, thủ tục tố tụng... Toàn bộ đơn sẽ phải ghi vào Sổ nhận đơn trên máy tính và trong Sổ nhận đơn bằng giấy. Bộ phận Hành chính tư pháp hoặc bộ phận Thụ lý sẽ độc lập ghi nhận các đơn đã được tòa án tiếp nhận. Người dân sẽ biết được tình trạng xử lý đơn khởi kiện hoặc yêu cầu mở thủ tục phá sản tại tòa án. Lãnh đạo tòa án và đương sự có thể nắm bắt được tình trạng xử lý đơn của mình thông qua thông tin tại bộ phận độc lập này. Lưu ý mô hình bộ phận chuyên trách tiếp nhận đơn (mô hình một cửa) đã

được áp dụng theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/09/2003 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan hành chính và đã có mục tiêu đến năm 2013 tất cả các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng mô hình nàyⁱⁱ. Nhưng mô hình “một cửa” tiếp nhận đơn khởi kiện của công dân hiện mới chỉ đang là áp dụng thí điểm tại một số tòa án ở Việt Nam, như TAND Tp. Hồ Chí Minh, TAND Tỉnh Vĩnh Long, TAND tỉnh Thừa Thiên Huế, TAND tỉnh Hưng Yên, TAND tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội và Hải Phòng. Ngay tại mỗi tòa thí điểm thì cũng khác biệt về phương pháp tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiệnⁱⁱⁱ.

Mô hình 1 và 2 là những mô hình tiếp nhận đơn khá phổ biến hiện nay trong hệ thống tòa án nhân dân^{iv}. Các mô hình này bị coi là thiếu tính minh bạch và trách nhiệm giải trình vì thẩm phán được phân công thụ lý đơn sẽ lựa chọn các vụ án để thụ lý. Dự thảo BLTTDS sửa đổi đã đưa chế định Chánh án phân công thẩm phán xem xét đơn để quyết định thụ lý đồng thời dự thảo cũng cho phép thẩm phán quyết định việc thụ lý cũng là thẩm phán tiếp tục giải quyết vụ án. Điều này càng tạo điều kiện thuận lợi cho thẩm phán được lựa chọn vụ án để thụ lý.

Mô hình 3 hiện nay vẫn được coi là thí điểm vì Luật Tổ chức tòa án nhân dân và BLTTDS chưa có các quy định để công nhận hoạt động của mô hình này. Mô hình 3 được đánh giá là tích cực, tính độc lập và chuyên nghiệp trong việc tiếp nhận đơn, xử lý đơn để quyết định thụ lý^v.

Do đó, dự thảo BLTTDS cần sửa đổi theo hướng các tòa án sẽ có bộ phận chuyên trách xử lý việc tiếp nhận đơn và quyết định thụ lý. Thẩm phán tiếp nhận đơn và quyết định thụ lý không phải là thẩm phán giải quyết vụ án. Có như vậy sẽ bảo đảm tính độc lập của mỗi hoạt động tố tụng, hạn chế tiêu cực. Mô hình “một cửa” của bộ phận hành chính tư pháp cần được thiết lập tại các tòa án và đây cũng là điều kiện để có thể áp dụng mô hình xử lý đơn khởi kiện thông qua các phương thức điện tử - hình thành tòa án điện tử như dự kiến của Tòa án nhân dân tối cao và tại dự thảo BLTTDS.

e. Cần cấp giấy hẹn, giấy biên nhận hồ sơ khởi kiện

Quy định của BLTTDS 2004 và dự thảo BLTTDS không bắt buộc tòa án khi tiếp nhận hồ sơ vụ án phải cấp giấy hẹn hay giấy biên nhận cho đương sự mà chỉ yêu cầu khi tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào Sổ nhận đơn (Điều 167, BLTTDS 2004 và Điều 187 dự thảo BLTTDS). Qua khảo sát thực tiễn, một số thẩm phán khẳng định là có cấp giấy biên nhận nếu đương sự có yêu cầu, còn đương sự không yêu cầu thì không cấp mà chỉ ghi vào Sổ nhận đơn theo yêu cầu của BLTTDS. Điều này đã dẫn đến tình trạng công dân nộp đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ tới tòa án nhưng không có giấy biên nhận, giấy hẹn về thời gian trả lời là đơn khởi kiện, hồ sơ khởi kiện. Người dân phải đến tòa nhiều lần mới biết được tình trạng đơn khởi kiện của mình có được chấp nhận hay không. Người dân không có bất kỳ chứng cứ nào để có thể khiếu nại nếu trong quá trình xem xét đơn khởi kiện, cán bộ tòa án làm

mất đơn hoặc hồ sơ khởi kiện. Người dân mất quyền khởi kiện nếu hồ sơ không được nhận và thụ lý vì bất kỳ lý do nào đó.

Như đã phân tích ở trên, yêu cầu cấp giấy hẹn, giấy biên nhận trong các thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước là một chế định bắt buộc và áp dụng khá phổ biến^{vi}. Các giấy tờ này là cơ sở để người dân có thể thực hiện quyền khiếu nại, khiếu kiện hành chính nhằm bảo đảm quyền lợi của mình, tuy nhiên BLTTDS lại chưa quy định về vấn đề này.

f. Điều kiện đóng dấu của tổ chức trên hồ sơ vụ án

Quy định của BLTTDS 2004 và dự thảo BLTTDS có yêu cầu cơ quan, tổ chức khởi kiện phải ký tên, đóng dấu vào đơn khởi kiện. Trong khi Luật Doanh nghiệp 2014 đã cho phép doanh nghiệp được tự quyết về số lượng, hình thức và chế độ sử dụng con dấu

(Điều 44). Như vậy, thực tế sẽ có những doanh nghiệp có sử dụng và không sử dụng con dấu. Ngoài ra, với sự phát triển mạnh mẽ của phương thức xác nhận điện tử về hồ sơ, Bộ Tài chính đã chấp thuận chữ ký số của các doanh nghiệp trong việc nộp tờ khai thuế và tờ khai hải quan trực tuyến. Phương thức này được coi là đột phá và giảm nhiều thủ tục phiền hà cho doanh nghiệp. Có đến 98% doanh nghiệp trên mọi miền đất nước đã áp dụng phương thức nộp thuế qua mạng^{vii}.

Như vậy, để bảo đảm cho việc thực thi BLTTDS được lâu dài, ổn định và tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp, các quy định của dự thảo BLTTDS không nên quy định “cơ quan, tổ chức” bắt buộc phải đóng dấu lên đơn khởi kiện hoặc các văn bản giấy tờ của cơ quan, tổ chức gửi tới tòa án mà cho phép việc đóng dấu nếu điều lệ của cơ quan, tổ chức có quy định. (còn tiếp)

Lưu ý: Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản pháp luật được dẫn chiếu có thể đã hết hiệu lực hoặc đã được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm Quý khách hàng tham khảo bài viết cho các tình huống phát sinh trên thực tế. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một cách chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY
14/10/2015 ĐẾN NGÀY 27/10/2015**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	13/10/2015
2.	Nghị định 95/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí	16/10/2015
3.	Quyết định 4291/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	15/10/2015
4.	Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	06/10/2015
5.	Quyết định 51/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa	14/10/2015
6.	Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử	14/10/2015
7.	Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	06/10/2015
8.	Nghị định 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	19/10/2015
9.	Nghị định 96/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	19/10/2015
10.	Thông tư 19/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	22/10/2015
11.	Thông tư 18/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam	22/10/2015
12.	Thông tư 17/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng	21/10/2015
13.	Thông tư 16/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam	19/10/2015
14.	Quyết định 52/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới	20/10/2015

15.	Nghị định 105/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường	20/10/2015
16.	Nghị định 102/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay	20/10/2015
17.	Thông tư 40/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp	20/10/2015
18.	Thông tư 159/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	15/10/2015
19.	Thông tư liên tịch 01/2015/TTLT-VPCP-BNV của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	23/10/2015

ⁱ Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/09/ 2003 của Thủ tướng Chính phủ, Điều 3; Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Điều 4, khoản 1 đoạn đ.

ⁱⁱ Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Điều 4, khoản 1 đoạn đ.

ⁱⁱⁱ Thông tin này được tổng hợp từ các cuộc khảo sát trực tiếp tại các địa phương từ năm 2012-2015, xem thêm Báo cáo khảo sát Thực trạng quản lý hành chính tòa án nhân dân địa phương ở Việt Nam, 2014; Báo cáo Cải cách hành chính tư pháp-kinh nghiệm từ ba tòa thí điểm của Dự án Hỗ trợ cải cách tư pháp từ cơ sở, 2012 và khảo sát Thực thi Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ của Nhóm Chuyên gia thuộc Viện Quản lý Kinh tế Trung Ương tiến hành trong tháng 8 và 9/2015.

^{iv} Báo cáo khảo sát Thực trạng quản lý hành chính tòa án nhân dân địa phương ở Việt Nam, 2014.

^v Chánh án TANDTC Trương Hoà Bình, “Đổi mới thủ tục hành chính tư pháp trong hoạt động của tòa án nhân dân”, <http://baochinhphu.vn/Cai-cach-Thu-tuc-Hanh-chinh/Doi-moi-thu-tuc-hanh-chinh-tu-phap-trong-hoat-dong-cua-Toa-an-Nhan-dan/166164.vgp> và “Một số nội dung về đổi mới thủ tục Hành chính tư pháp trong hoạt động tòa án nhân dân”, http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/299083?item_id=23071379&p_details=1, 2013; Báo cáo khảo sát Thực trạng quản lý hành chính tòa án nhân dân địa phương ở Việt Nam, 2014; Báo cáo Cải cách hành chính tư pháp-kinh nghiệm từ ba tòa thí điểm của Dự án Hỗ trợ cải cách tư pháp từ cơ sở, 2012.

^{vi} Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/09/ 2003 của Thủ tướng Chính phủ, Điều 3; Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Điều 4, khoản 1 đoạn đ.

^{vii} Báo Nhân dân, Để cải cách thủ tục hành chính thuế đi vào thực chất, <http://www.nhandan.com.vn/kinhte/tin-tuc/item/27050402-de-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-di-vao-thuc-chat.html>; Truyền hình Quốc hội, Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, <http://quochoitv.vn/kinh-te-xa-hoi/2015/8/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-trong-linh-vuc-thue/80333>